

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/DS-ST

Ngày: 26/9/2019

Vụ án “T/C hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TL

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim L

2. Ông Nguyễn Văn M

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An Tr, Thư ký tòa án nhân dân Quận NK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận NK tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị N
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận NK, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/TLST- DS, ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 548/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Minh H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 482/33 Cách Mạng Tháng Tám, phường BH, quận BT, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim Y, theo giấy ủy quyền ngày 09/01/2019. Có mặt.

Địa chỉ: 29H13/4 Nguyễn Văn Linh, phường AK, Quận NK, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Trúc A, sinh năm: 1987

ĐKTT: Số 51A3, Đường 3/2, phường X, Quận NK, thành phố Cần Thơ.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2018 và tờ tự khai ngày 10/01/2019, nguyên đơn trình bày: Vào đầu năm 2016, gia đình bị đơn Phạm Thị TA gặp khó khăn, nên bị đơn đến nhà nguyên đơn để vay tiền trang trải cuộc sống, cụ thể:

Vào ngày 02/3/2016, bị đơn vay của nguyên đơn 20.000.000 đồng, có lập biên nhận nợ, thỏa thuận thời hạn trả là 02/5/2016. Trong thời gian vay, bị đơn trả được 5.000.000 đồng, tiền gốc, không trả lãi.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn trả tổng số tiền 19.500.000 đồng, trong đó:

- Trả 15.000.000 đồng nợ gốc;

- Lãi xuất phát sinh 4.500.000 đồng (1%/tháng, tính từ ngày 02/6/2016 đến ngày 02/01/2019)

Trong quá trình giải quyết, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả lại tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi xuất, có sự thay đổi, không yêu cầu tính lãi 1%/tháng mà yêu cầu tòa án giải quyết tính lãi xuất theo quy định của ngân hàng nhà nước tại thời điểm hiện tại (9%/năm) cho đến ngày xét xử 26/9/2019, thành tiền là 4.477.500 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày như trên, yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền trên cho nguyên đơn.

- **Bị đơn bà Phạm Thị TA:** Trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt. Không làm bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của các nguyên đơn. Cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục theo quy định và đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi nghe trình bày của đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và chủ tọa công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện bị đơn tại phiên tòa. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay theo Biên nhận tiền, ngày 02/3/2016. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận NK, thành phố Cần Thơ theo Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phạm Thị TA đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt họp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Tòa án căn cứ theo những chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ quy định tại Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án trên những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

Nguyên đơn yêu cầu cá nhân bị đơn phải trả 15.000.000 nợ gốc và lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ khi bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán, tạm tính đến ngày 26/9/2019 là 4.475.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Xét Biên nhận tiền, ngày 02/3/2016 có chữ ký, chữ viết tên của bị đơn. Bị đơn là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Đã ký nhận, xác nhận có nợ tiền các nguyên đơn với số tiền 20.000.000 đồng, và ghi nhận “thời hạn hoàn vốn đến ngày 02/5/2016”. Tại biên nhận tiền, ông H là nguyên đơn xác nhận bị đơn đã trả trước 5.000.000 đồng. Như vậy bị đơn còn nợ nguyên đơn 15.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trên là có căn cứ.

Đối với yêu cầu nợ lãi phát sinh 4.475.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Biên nhận tiền có ghi phần lãi xuất, tuy nhiên không xác định cụ thể lãi xuất như thế nào “lãi xuất: Thỏa thuận”. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày lãi 1%/tháng là không có căn cứ. Tại bản tự khai ngày 20/9/2019 và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày thay đổi yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bị đơn trả 4.500.000 đồng theo đơn khởi kiện. Mà yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là 9%/năm, tạm tính từ ngày 02/6/2019 đến 26/9/2019 là 4.475.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho phía bị đơn và không vi phạm quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị đơn TA: Trong quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến phản đối đối với các tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Đại diện hợp pháp cho các nguyên đơn thừa nhận tất cả nội dung trong văn bản ngày 02/3/2016 là đúng. Do vậy, có cơ sở xác định nội dung trong Biên nhận tiền ngày 02/3/2016 là có thật và được cả hai bên thừa nhận.

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và các chứng cứ tại hồ sơ. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 408, Điều 466, Điều 468 và Điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” đối với bị đơn là bà Phạm Thị TA.

2. Buộc bị đơn là bà Phạm Thị TA phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 19.475.000 (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, trong đó:

- Nợ gốc 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng
- Nợ lãi phát sinh kể từ 03/5/2016 đến ngày 26/9/2019 là 4.475.000 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 974.000 (chín trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Phạm Minh H được nhận lại 487.000 (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000281, ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận NK.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Quận NK;
- Chi cục THADS Quận NK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị TL